

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 2776/QĐ-TTg ngày 24/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045” (sau đây gọi chung là Đề án), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; chuyển hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án thành chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 2776/QĐ-TTg của Chính phủ để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương để triển khai Đề án theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật.

Xác định cụ thể trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương, đơn vị trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu của Kế hoạch; định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Mở rộng công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng cao cho người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm; góp phần xây dựng lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt là người dân tộc thiểu số có đủ trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2035

- Số lượng tuyển mới theo đối tượng của Đề án tăng hằng năm từ 60 đến 100 sinh viên đối với trình độ cao đẳng, đại học. Trong đó, phần đầu thu hút được 30 đến 40 sinh viên có năng lực tốt để đào tạo, hình thành lực lượng lao động, cán bộ nòng cốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với tỷ lệ từ 7% - 10% theo học các ngành sức khỏe, từ 5% - 10% theo học ngành nông, lâm nghiệp, từ 5 - 10% theo học ngành du lịch, phần còn lại theo học các ngành, lĩnh vực khác.

- Tăng quy mô đào tạo người học trình độ thạc sĩ và tiến sĩ là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phần đầu mức tăng quy mô tuyển sinh tối thiểu đạt 5%/năm.

3. Định hướng đến năm 2045

Tiếp tục tăng quy mô đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số cho một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

- Học sinh, sinh viên, học viên người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo hoặc thuộc hộ nghèo học các ngành, lĩnh vực trọng điểm thuộc phạm vi Đề án.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các cơ quan, tổ chức tham gia triển khai Đề án.

2. Phạm vi ngành, lĩnh vực đào tạo

- Giai đoạn 2026-2030: Tập trung đào tạo các ngành, lĩnh vực: sức khỏe, công nghệ thông tin, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, đào tạo giáo viên, du lịch và công tác xã hội.

- Giai đoạn 2030-2035: mở rộng ngành, lĩnh vực đào tạo của Đề án phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường năng lực, mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng đào tạo

Đầu tư nâng cấp, mở rộng mạng lưới các trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức nền tảng (Toán học, Ngữ văn, Khoa học cơ bản, Ngoại ngữ) và kỹ năng mềm, kỹ năng số (Tin học, AI cơ bản) cho học sinh dân tộc thiểu số ngay từ cấp trung học cơ sở để đủ năng lực thi tuyển vào các trường chất lượng cao.

Thực hiện các cơ chế, chính sách đào tạo, các cơ chế tuyển sinh đặc thù để tuyển sinh đối với người học là người dân tộc thiểu số và tổ chức đào tạo chất lượng cao các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo mục tiêu của Đề án.

Đầu tư tăng cường năng lực, hoàn thiện cơ sở vật chất trang thiết bị cho một số trường cao đẳng, đại học; trong đó chú trọng đầu tư cho trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị và trường Đại học Quảng Bình để thực hiện mục tiêu của Đề án.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục tham gia đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án.

Phân hiệu Đại học Huế, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại Quảng Trị, Trường Đại học Quảng Bình và các trường cao đẳng nghề trên địa bàn phát huy vai trò trong việc tham gia đào tạo các ngành trọng điểm theo Đề án để hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, nguồn lực và điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cho người dân tộc thiểu số.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong đào tạo

Triển khai các ứng dụng tư vấn hướng nghiệp, việc làm thông minh hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin ngành nghề trọng điểm.

Phát triển, ứng dụng học liệu số, bài giảng điện tử có hỗ trợ tiếng dân tộc để hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trong quá trình học tập.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực, dự báo việc làm và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số.

Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ tham gia cung cấp nền tảng, dịch vụ số trong đào tạo, hình thành hệ sinh thái công nghệ giáo dục phục vụ riêng cho đào tạo nhân lực người dân tộc thiểu số.

3. Huy động, đa dạng hóa nguồn lực

Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Đề án với các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung trong các đề án, các chương trình mục tiêu quốc gia.

Ưu tiên xét duyệt các công trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong đào tạo nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo tư thực quan tâm, bố trí kinh phí để hỗ trợ đào tạo, phát triển nhân lực người dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

Chủ động bố trí ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực xã hội hóa, các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc phạm vi Đề án.

4. Xây dựng hệ sinh thái nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện cơ chế, chính sách hiện hành về lao động, việc làm cho người dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế và khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh

ng nghiệp thu hút, tuyển dụng, sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số sau đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án.

Tổ chức dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm ngay tại các cơ sở đào tạo; kết nối với trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, quốc gia và hiệp hội doanh nghiệp trong các ngành trọng điểm.

Khai thác cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm để xác định xu hướng, nhu cầu của thị trường lao động theo từng ngành, lĩnh vực phù hợp với từng vùng miền tại đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Khuyến khích, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp; hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho thanh niên dân tộc thiểu số khởi nghiệp.

5. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách

Thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định hiện hành.

Nghiên cứu đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ thêm chi phí cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách về công tác dân tộc phù hợp với nội dung Đề án.

Xây dựng mô hình hợp tác hiệu quả giữa chính quyền địa phương, cơ sở đào tạo và đơn vị sử dụng lao động, quy định rõ quyền lợi, trách nhiệm trong công tác đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số.

Xây dựng chính sách đặc thù khuyến khích nhân lực có chất lượng, nhân lực là người dân tộc thiểu số được đào tạo theo mục tiêu Đề án tham gia phục vụ các xã biên giới phù hợp với điều kiện mới.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng bảo đảm học sinh ở các xã biên giới đất liền được hưởng chính sách nội trú, bán trú phù hợp với thực tiễn khó khăn về địa hình và khoảng cách địa lý.

Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích sinh viên người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các ngành đào tạo theo Đề án trở lại công tác, làm việc tại địa phương. Nghiên cứu và triển khai cơ chế đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu thực tế của địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, truyền thông và hợp tác quốc tế

Tổ chức tư vấn hướng nghiệp tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, giới thiệu các ngành, lĩnh vực trọng điểm có nhu cầu nhân lực cao trong tương lai.

Tuyên truyền, phổ biến và thực hiện hướng dẫn triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số.

Xây dựng các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại trường học và địa phương để tuyên truyền về các tấm gương thành công là người dân tộc thiểu số, từ đó tạo động lực và khơi dậy khát vọng học tập cho thế hệ trẻ, khuyến khích người dân tộc thiểu số theo học, tạo ra sự ủng hộ từ chính cộng đồng.

Tìm kiếm, kết nối các nguồn học bổng quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để đưa sinh viên xuất sắc người dân tộc thiểu số đi đào tạo ở nước ngoài theo chương trình, đề án, kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên và chi đầu tư) thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Các ngành, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, cân đối kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của Đề án theo quy định của pháp luật.

2. Tăng cường nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án và các chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia hỗ trợ, tài trợ kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục, đào tạo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện kế hoạch này nhằm hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch của UBND tỉnh.

Chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc nội trú, trung học phổ thông đổi mới công tác hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh, chuẩn bị nguồn tuyển sinh dân tộc thiểu số có chất lượng.

Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch của các sở, ngành, địa phương, đơn vị; định kỳ báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Nghiên cứu đề xuất Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách về thu hút, tuyển dụng, sử dụng và tạo việc làm đối với nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số sau đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án.

Hướng dẫn tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hiện hành về lao động,

việc làm cho người lao động là người dân tộc thiểu số; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân thu hút, tuyển dụng và sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số sau đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; dự báo xu hướng và nhu cầu nhân lực của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, theo phân cấp ngân sách hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan”.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa Đề án của Chính phủ và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch. Đồng thời, quan tâm thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số tại đơn vị theo quy định.

7. UBND các xã, phường, đặc khu có người dân tộc thiểu số thường trú

Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số với nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chỉ đạo các phòng, ban, cơ sở giáo dục và đào tạo tại địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

Triển khai thực hiện chính sách đặc thù; triển khai cơ chế đặt hàng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu của địa phương; chỉ đạo, tổ chức lồng ghép, huy động các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án có liên quan để triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch để đạt được hiệu quả cao nhất.

8. Trường Đại học Quảng Bình, các phân hiệu trường Đại học tại Quảng Trị và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu tại Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với đối tượng của Đề án.

Lựa chọn, điều chỉnh hoặc biên soạn mới chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo Đề án đảm bảo hiện đại, phù hợp với trình độ học sinh, sinh viên và đặc điểm kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ưu tiên bố trí chỗ ở nội trú, học bổng và phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan giới thiệu việc làm cho sinh viên dân tộc thiểu số.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND xã, phường, đặc khu chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày 30/5/2026; gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10 tháng 11 hằng năm để tổng hợp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Yêu cầu các sở, ngành, địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, địa phương, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Hội Khuyến học;
- Các trường ĐH, CĐ, TC thuộc tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX_{Duy}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Chỉ đạo bồi dưỡng kiến thức nền tảng (Toán học, Ngữ văn, Khoa học cơ bản, Ngoại ngữ) và kỹ năng mềm, kỹ năng số (Tin học, AI cơ bản) cho học sinh dân tộc thiểu số ngay từ cấp trung học cơ sở để đủ năng lực thi tuyển vào các trường chất lượng cao	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, các xã, phường, đặc khu	2026-2035
2	Thực hiện các cơ chế, chính sách đào tạo, các cơ chế tuyển sinh đặc thù để tuyển sinh đối với người học là người dân tộc thiểu số và tổ chức đào tạo chất lượng cao các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo mục tiêu của Đề án	Trường ĐH Quảng Bình, các cơ sở GDNN	Các xã, phường, đặc khu	2026-2035
3	Đầu tư nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị cho một số trường cao đẳng, đại học; trong đó chú trọng đầu tư cho trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Trị và trường Đại học Quảng Bình để thực hiện mục tiêu của Đề án	Sở Tài chính	Trường ĐH Quảng Bình và trường CĐ Kỹ thuật Công – Nông nghiệp Quảng Trị	2026-2035
4	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục tham gia đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án	Trường ĐH Quảng Bình, các cơ sở GDNN	Sở GDĐT, Sở Nội vụ	2026-2035
5	Xây dựng, ứng dụng học liệu số, bài giảng điện tử có hỗ trợ tiếng dân tộc để hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trong quá trình học tập	Trường ĐH Quảng Bình, các cơ sở GDNN	Sở GDĐT	2026-2035
6	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực, dự báo việc làm và quản lý hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan	2026-2035
7	Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Đề án với các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung trong các đề án, các chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Tài chính	Sở GDĐT; các xã, phường, đặc khu; Trường ĐH Quảng Bình, các cơ sở GDNN	2026-2035

8	Ưu tiên xét duyệt các công trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở GDĐT; các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục đào tạo và các sở, ngành liên quan	2026-2035
9	Bố trí ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực xã hội hóa, các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc phạm vi Đề án	Sở Tài chính; các xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành liên quan	2026-2035
10	Thực hiện cơ chế, chính sách hiện hành về lao động, việc làm cho người dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế và khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thu hút, tuyển dụng, sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số sau đào tạo trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Đề án	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2026-2035
11	Tổ chức dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm; kết nối với trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, quốc gia và hiệp hội doanh nghiệp trong các ngành trọng điểm	Sở Nội vụ	Trường ĐH Quảng Bình, các cơ sở GDNN và các doanh nghiệp	Hằng năm
12	Đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm để xác định xu hướng, nhu cầu của thị trường lao động theo từng ngành, lĩnh vực phù hợp với từng vùng miền tại đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Nội vụ	Sở GDĐT và các sở, ngành liên quan	2026-2035
13	Thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định hiện hành	Trường ĐH Quảng Bình, các cơ sở GDNN	Sở GDĐT và các sở, ngành liên quan	2026-2035
14	Đề xuất HĐND tỉnh ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ thêm chi phí cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	Sở GDĐT	Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan	2026-2027
15	Xây dựng chính sách đặc thù khuyến khích sinh viên dân tộc thiểu số tốt nghiệp các ngành đào tạo theo mục tiêu Đề án trở lại công tác tại địa phương	Sở Nội vụ	Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan	2026-2027
16	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách về công tác dân tộc phù hợp với nội dung Đề án	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở GDĐT; Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan	2026-2035

17	Tổ chức tư vấn hướng nghiệp tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục đào tạo	2026-2035
18	Tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số; Xây dựng các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở GDĐT, các xã, phường, đặc khu và các sở, ngành liên quan	Hàng năm
19	Tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại trường học và địa phương để tuyên truyền về các tấm gương thành công là người dân tộc thiểu số, từ đó tạo động lực và khơi dậy khát vọng học tập cho thế hệ trẻ, khuyến khích người dân tộc thiểu số theo học, tạo ra sự ủng hộ từ chính cộng đồng	Sở GDĐT	Các cơ sở giáo dục đào tạo	Hàng năm
20	Tìm kiếm, kết nối các nguồn học bổng quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để đưa sinh viên xuất sắc người dân tộc thiểu số đi đào tạo ở nước ngoài theo chương trình, đề án, kế hoạch	Hội khuyến học	Sở GDĐT, Sở Ngoại vụ và các sở, ngành liên quan	2026-2035